

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI - BỘ CÔNG AN**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI -
BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2012/TTLT-BGTVT-BCA

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 60/2011/NĐ-CP
ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa**

Căn cứ Nghị định số 60/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 60/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (sau đây viết gọn là Nghị định số 60/2011/NĐ-CP).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 60/2011/NĐ-CP về cách xác định hành vi vi phạm hành chính; thủ tục, hình thức xử phạt; xác định thẩm quyền xử phạt; biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa bao gồm các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị định số 60/2011/NĐ-CP. Người điều khiển tàu biển, tàu cá khi hoạt động trên đường thủy nội địa có hành vi vi phạm quy định tại Điều 7, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 25, Điều 26, Điều 32 hoặc tàu cá có hành vi vi phạm quy định tại Điều 15, Điều 23 của Nghị định số

60/2011/NĐ-CP thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các điều đó; đối với những hành vi vi phạm hành chính khác thì người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định số 60/2011/NĐ-CP áp dụng hình thức, mức xử phạt quy định tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, thủy sản để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 60/2011/NĐ-CP.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính; tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Điều 3. Cách xác định hành vi vi phạm hành chính

1. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại các điểm, khoản, điều trong Chương II của Nghị định số 60/2011/NĐ-CP là độc lập với nhau.

2. Tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi vi phạm hành chính quy định tại mỗi điểm, khoản, điều của Nghị định số 60/2011/NĐ-CP thì bị xử phạt theo quy định đối với mỗi hành vi vi phạm quy định tại điểm, khoản, điều đó.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân đồng thời thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

Điều 4. Xác định trọng tải toàn phần, công suất máy của phương tiện để áp dụng xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối với phương tiện thuộc diện đăng ký nhưng chưa đăng ký, phương tiện thuộc diện đăng kiểm nhưng chưa đăng kiểm có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa thì xác định trọng tải toàn phần, công suất máy của phương tiện như sau:

a) Trọng tải toàn phần của phương tiện ký hiệu là T (tấn) và được tính theo công thức $T = A \times K$, trong đó:

- A là giá trị của số đo chiều dài boong chính, đo từ mũi đến lái phương tiện nhân với số đo chiều rộng mép boong ở giữa phương tiện nhân với số đo chiều cao mạn, đo từ đáy đến boong ở giữa phương tiện được tính theo công thức $A = L \times B \times D$, trong đó:

+ L(m): Chiều dài boong chính đo từ mũi đến lái phương tiện;

+ B(m): Chiều rộng mép boong ở giữa phương tiện;

+ D(m): Chiều cao mạn đo từ đáy đến boong ở giữa phương tiện.

- K: Hệ số tương ứng với giá trị A và áp dụng như sau:

+ Giá trị của A từ 4,55 đến 18,76 thì hệ số $K = 0,26$;

+ Giá trị của A từ trên 18,76 đến 49,80 thì hệ số $K = 0,29$;

+ Giá trị của A từ trên 49,80 đến 387,20 thì hệ số $K = 0,35$;

+ Giá trị của A từ trên 387,20 đến 1.119,80 thì hệ số $K = 0,51$;

+ Giá trị của A trên 1.119,80 thì hệ số $K = 0,57$.

b) Nếu phương tiện không vận tải hàng hóa, hành khách thì căn cứ vào tổng công suất máy chính lắp trên phương tiện để áp dụng hình thức, mức tiền phạt.

2. Trường hợp không xác định được trọng tải toàn phần theo quy định tại Khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đề nghị cơ quan đăng kiểm xác định trọng tải toàn phần của phương tiện để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Xử phạt đối với hành vi không có hoặc không mang giấy tờ theo quy định

1. Trường hợp tại thời điểm kiểm tra, chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện không có các loại giấy tờ theo quy định (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, bằng, chứng chỉ chuyên môn...) thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ lập biên bản về hành vi không có giấy tờ. Trong thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người vi phạm xuất trình được giấy tờ để chứng minh thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ra quyết định xử phạt về hành vi không mang theo loại giấy tờ đó và phải phô tô, lưu lại loại giấy tờ đó trong hồ sơ.

2. Trường hợp người vi phạm không xuất trình được giấy tờ thì xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không có giấy tờ theo quy định.

Điều 6. Tạm giữ giấy tờ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Trong trường hợp chỉ áp dụng hình thức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt có quyền tạm giữ một trong các giấy tờ, theo thứ tự: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho đến khi người bị xử phạt chấp hành xong quyết định xử phạt.

Điều 7. Tạm giữ và quản lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ

1. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính áp dụng trong các trường hợp sau: